

# Hợp tác đào tạo cán bộ giữa Việt Nam và Lào: Thành tựu và những vấn đề đặt ra

NGUYỄN PHƯƠNG LÊ\*

**Tóm tắt:** Hợp tác đào tạo cán bộ giữa Việt Nam và Lào là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, có bề dày lịch sử, xuất phát từ lợi ích dân tộc lâu dài của hai nước. Thực tế thời gian qua, Việt Nam đã giúp đào tạo rất nhiều đội ngũ cán bộ cho Lào, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của Lào và duy trì, củng cố, vun đắp tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt giữa hai Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước. Tuy nhiên, nhiều vấn đề đã và đang đặt ra cần đi sâu phân tích để giúp nhận diện rõ hơn thực trạng, từ đó có các giải pháp phù hợp trong bối cảnh mới.

**Từ khóa:** Hợp tác; Đào tạo; Cán bộ; Việt Nam; Lào.

## 1. Thành tựu hợp tác đào tạo cán bộ Việt Nam - Lào

Lịch sử đã chứng kiến sự gắn bó chặt chẽ giữa hai dân tộc trong đấu tranh và xây dựng đất nước, trong đó có quan hệ mật thiết trong ngành giáo dục đào tạo. Trong một thời gian dài, trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và từ năm 1975 đến nay, tuy có nhiều khó khăn, song hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý giữa hai nước đã từng bước phát triển về cả quy mô và phương thức đào tạo, bồi dưỡng. Ban đầu, số lượng cán bộ được đào tạo còn hạn chế, sau mở rộng đối tượng cán bộ chủ chốt các bộ, ban, ngành từ trung ương xuống cấp huyện.

Xác định việc trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là lĩnh vực hợp tác chiến lược, hai bên đã thực hiện Chương trình hợp tác đào tạo theo từng giai đoạn 1992-1995, 1996-2000, Chiến lược hợp tác 10 năm giai đoạn 2001-2010; Hiệp định hợp tác 5 năm giai đoạn 2001-2005, 2006-2010, 2011-2015. Hiện nay, hai nước đang tích cực chỉ đạo các ban, bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệp định hợp tác 5 năm giai đoạn 2016- 2020 và chiến lược hợp tác 10 năm 2011- 2020.

Nếu như trong giai đoạn 1996-2000, nhằm đáp ứng nhu cầu sự nghiệp đổi mới của Lào để ra, trên cơ sở thống nhất của hai Chính phủ, Việt Nam nhận giúp Lào

\* NCS. Nguyễn Phương Lê, Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG HN

đào tạo sinh viên chính quy bậc đại học các ngành, tăng cường bồi dưỡng đào tạo cán bộ ngắn hạn trên lĩnh vực quản lý,...thì bước sang giai đoạn 2001- 2010, việc nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng hình thức trao đổi sinh viên, giúp mở rộng đào tạo đại học, sau đại học và bồi dưỡng cán bộ chính trị, cán bộ quản lý các cấp, cán bộ đang làm việc tại các chương trình, dự án là nội dung quan trọng nằm trong chương trình hợp tác của hai bên.

Tính đến thời điểm năm 2005, Việt Nam đã tiếp nhận 617 du học sinh Lào, trong đó có 590 đại học, 82 sau đại học và 15 du học sinh bồi dưỡng ngắn hạn. Để tiếp tục đẩy mạnh hợp tác toàn diện Việt Nam-Lào lên một bước mới, ngày 04/01/2006, Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào đã ký Hiệp định về hợp tác Kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật giữa hai nước giai đoạn 2006-2010, trong đó, Việt Nam giúp Lào một khoản viện trợ không hoàn lại là 900 tỷ đồng để phía Lào thực hiện các chương trình mục tiêu, nhất là việc chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo ở các bậc đại học, sau đại học, các hệ chính quy, tập trung, tại chức, thực tập sinh và bồi dưỡng ngắn hạn với số lượng bình quân là 560 suất học bổng/năm. Trong chiến lược hợp tác giai đoạn 2001 - 2010 và định hướng đến năm 2020, giáo dục - đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được xếp hàng đầu trong 6 chương trình hợp tác lớn mà hai nước Việt Nam - Lào tập trung thực hiện.

Được sự quan tâm và ưu tiên đặc biệt, lĩnh vực hợp tác đào tạo cán bộ giúp Lào của Việt Nam trong thời gian qua luôn có những bước tiến đáng kể. Đánh giá về

công tác này, Chỉ thị 33 của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/11/2014 về nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho CHDCND Lào đã khẳng định: "Trong hơn 50 năm qua, công tác đào tạo nguồn nhân lực cho CHDCND Lào ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng, với nhiều phương thức và loại hình đào tạo đa dạng, phong phú, góp phần củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước Việt Nam - Lào". Nhu cầu học tập và đào tạo nguồn nhân lực tăng, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao của CHDCND Lào. Hết năm 2011 có 127 cơ sở đào tạo tại Việt Nam có lưu học sinh Lào theo học với số lượng 5.507 người<sup>(1)</sup>. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến năm 2015, số học viên Lào học tập tại Việt Nam là 9.295 người, trong đó diện Hiệp định là 3.780 người, hợp tác giữa các địa phương: 3.090 người, các tổ chức quốc tế tài trợ: 20 người, tài trợ của các doanh nghiệp: 110 người và Lưu học sinh theo diện tự túc là 2.295 người.

Đến tháng 2/2017, có 14.209 lưu học sinh Lào học tại Việt Nam (học bổng của chính phủ 3.419 người, học bổng hỗ trợ của các bộ, ngành, địa phương tỉnh kết nghĩa là 5.266 người; học bổng của tổ chức quốc tế 31 người, vốn hỗ trợ giúp đỡ của các doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại Lào 23 người và vốn tự túc cá nhân 5.470 người<sup>(2)</sup>). Công tác tiếp nhận và đào tạo cán bộ Lào được thực hiện nghiêm túc, chất lượng đào tạo từng bước được nâng cao, số lượng sinh viên khá, giải tăng đáng kể. Với sự phát triển đa dạng về hình thức cũng như đối tượng đào tạo, công tác đào tạo các

cán bộ cho Lào, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ chính trị ngày càng mở rộng. Một số chương trình hợp tác liên kết đào tạo Lào tại chỗ đã thu được kết quả cao. Quy mô đào tạo tại Việt Nam không ngừng gia tăng, không chỉ diện trao đổi Hiệp định giữa hai Chính phủ mà còn có các hình thức hợp tác khác, đặc biệt là chương trình kết nghĩa của các địa phương và cơ sở đào tạo hai nước. Bên cạnh những Hiệp định, thỏa thuận hợp tác cấp Chính phủ, nhiều tỉnh, thành phố và các trường đại học, cao đẳng Việt Nam đã ký kết các thỏa thuận hợp tác, kết nghĩa về đào tạo trực tiếp với các đối tác Lào hoặc tiếp nhận cán bộ Lào theo chế độ tự túc kinh phí.

Theo Bộ Giáo dục và Thể thao Lào, năm 2018, Lào có hơn 66.000 học sinh tốt nghiệp phổ thông, trong khi tại Lào chỉ có 5 trường đại học, 25 trường cao đẳng và một số trường trung cấp. Chính phủ và Nhà nước Lào đang nghiên cứu các giải pháp để học sinh Lào học lên đại học, cao đẳng tại nước ngoài nhằm nâng cao trình độ, lập thân lập nghiệp. Tính đến tháng 6/2018, số lượng lưu học sinh Lào theo học tại Việt Nam là 16.644 người, với 148 trường đào tạo lưu học sinh Lào.

Các ban, ngành từ trung ương đến địa phương và các tỉnh, thành phố trong cả nước Lào đều cử cán bộ chủ chốt sang Việt Nam đào tạo, bồi dưỡng. *"Hàng năm có hàng ngàn cán bộ, sinh viên Lào tốt nghiệp trở về nước, đã được bố trí công tác tại các ngành ở Trung ương và địa phương trong toàn quốc..."*<sup>(3)</sup>. Nhiều cán bộ đã trưởng thành, giữ các cương vị quan trọng trong hệ thống chính trị và các cơ sở kinh

tế, góp phần tích cực xây dựng nước CHDCND Lào giàu mạnh, là nhân tố vô cùng ý nghĩa vun đắp và thắt chặt tình đoàn kết, tăng cường mối quan hệ hợp tác hữu nghị đặc biệt Việt Nam - Lào.

Thời gian qua, Lào đã cử cán bộ, giảng viên sang học tập tại Việt Nam với số lượng khá nhiều, với nhiều chương trình khác nhau như bồi dưỡng, đào tạo cao học và tiến sĩ. Kết quả của sự hợp tác này là giúp đội ngũ cán bộ, nhà khoa học Lào ngày càng tăng cả số lượng và chất lượng; kết quả nghiên cứu khoa học cũng ngày càng phong phú và được dư luận xã hội đánh giá tốt; cơ cấu nhà khoa học trẻ, trung và cao tuổi được hình thành tương đối phù hợp.

Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam cũng thường xuyên trao đổi các đoàn công tác, đoàn chuyên gia sang giúp đỡ Lào, tổ chức hội nghị bàn về công tác nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực giúp Lào, thúc đẩy hợp tác, giao lưu lĩnh vực giáo dục và đào tạo giữa các tỉnh, thành phố và các trường của hai nước. Chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian tới sẽ tăng cường nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Việt và bồi dưỡng kiến thức phổ thông cho học sinh Lào trước khi chuyển vào các ngành đào tạo chuyên môn ở bậc đại học tại Việt Nam. Đồng thời, tiếp tục mở rộng hình thức đào tạo theo nhu cầu từ phía Lào như đào tạo dài hạn, ngắn hạn và đào tạo lại; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng đối tượng là cán bộ chính trị, quản lý, khoa học.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và các thỏa thuận, hiệp định hợp tác

giữa hai nước, quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào vẫn tiếp tục được củng cố, tăng cường, hiệu quả, thực chất hơn trên tất cả các lĩnh vực. Mặc dù còn nhiều khó khăn, Chính phủ, các ban, bộ, ngành, địa phương vẫn dành ưu tiên cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giúp Lào. Xác định giúp đỡ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của nước bạn Lào là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, Việt Nam ngày càng tăng kinh phí đầu tư đào tạo cho Lào. Nhờ đó, việc sinh hoạt và học tập của cán bộ, học viên Lào từng bước được cải thiện. Việt Nam đã đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phương tiện dạy và học tiếng Việt cho các cơ sở đào tạo dự bị Tiếng Việt, triển khai các dự án xây dựng ký túc xá cho học viên Lào tại nhiều cơ sở đào tạo tại Việt Nam. Hai nước đang phối hợp đẩy mạnh phong trào học tiếng Việt tại các trường học và các cơ quan của Lào. Dự án Trường Trung học cơ sở - Phổ thông trung học tại tỉnh Bolykhamxay đã khánh thành và bàn giao tháng 11/2018. Dự án Trường Phổ thông trung học tại tỉnh Sekong khởi công tháng 7/2018, dự kiến hoàn thành năm 2020. Dự án Trường Phổ thông trung học tại tỉnh Phongsaly đang được tích cực triển khai đúng kế hoạch đã đề ra. Đầu tháng 01/2019, hai nước Việt Nam - Lào đã ký kết Biên bản bàn giao tiếp nhận Dự án khoa tiếng Việt tại Đại học Supanuvong, Đại học Champasak, ký túc xá lưu học sinh nước ngoài tại Đại học quốc gia Lào và Trường Trung học phổ thông Hữu nghị Lào - Việt Nam giai đoạn hai. Trên tinh thần đoàn kết đặc biệt Việt - Lào, Việt Nam không ngừng tăng các

khoản viện trợ cho Lào để thực hiện Hiệp định hợp tác ký kết hàng năm, trong đó việc hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo cán bộ luôn được chú trọng. Học viên diện hiệp định được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi theo quy định về chế độ suất chi đào tạo cho Lào tại Việt Nam.

Hợp tác giữa các địa phương và doanh nghiệp được coi trọng, nhằm xây dựng nền tảng mới cho sự phát triển nguồn nhân lực, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế của mỗi nước. Việc hợp tác đào tạo cán bộ ở các địa phương được triển khai dưới nhiều hình thức. Một số tỉnh giáp biên của Việt Nam đã giúp các tỉnh giáp biên của Lào đào tạo cán bộ lý luận chính trị trình độ sơ, trung cấp và bồi dưỡng kiến thức hành chính nhà nước cho cán bộ cơ sở theo nhu cầu của bạn. Hình thức đào tạo bao gồm chính quy dài hạn, bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn, với nhiều loại hình: đại học và sau đại học, cao đẳng, trung học nghề, dạy nghề và các ngành nghề chuyên môn khác nhau, cơ bản theo khả năng, thế mạnh của từng địa phương và theo nhu cầu của bạn. Đối tượng sang học chủ yếu là học sinh tốt nghiệp phổ thông và cán bộ đang công tác tại các cơ quan, ngành, đơn vị ở các tỉnh và thành phố của Lào. Đặc biệt, các tỉnh biên giới của Việt Nam tuy điều kiện kinh tế còn khó khăn, nhưng lại dành học bổng cho Lào như: Sơn La, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi. Một số địa phương đã triển khai hợp tác có hiệu quả với các địa phương của Lào như: Sơn La hợp tác với 6 tỉnh Bắc Lào, đặc biệt là với tỉnh Hòa

Phan và Luông Pha Băng; Hà Tĩnh với tỉnh Bolikhamxay, Quảng Bình với tỉnh Khăm Muộn, Quảng Trị với Savannakhet, Nghệ An với Xiêng Khoảng, KonTum với Attapu. Khuyến khích các địa phương có chung đường biên giới và các địa phương kết nghĩa tăng cường trao đổi kinh nghiệm, tập huấn nghiệp vụ, đào tạo ngôn ngữ để phục vụ yêu cầu công tác. Khuyến khích cán bộ Lào học tiếng Việt và cán bộ Việt Nam học tiếng Lào.

Có thể thấy, giáo dục đào tạo là một điểm sáng trong các lĩnh vực hợp tác giữa hai nước Việt - Lào. Với phương châm giáo dục và đào tạo phải đi trước một bước, việc đầu tư đào tạo cán bộ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cả hai bên, tạo ra một nguồn lực có trình độ chuyên môn cao, nhằm đáp ứng nhu cầu cho đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo quản lý nâng cao trình độ và năng lực toàn diện, có tinh thần yêu nước, có phẩm chất đạo đức cách mạng, năng động, sáng tạo làm chủ khoa học kỹ thuật, kinh doanh và quản lý kinh tế - xã hội giỏi trước xu thế hội nhập và phát triển, đưa nước Lào giảm dần sự chênh lệch về trình độ với các nước trong khu vực và thế giới.

## 2. Những vấn đề đặt ra

Mặc dù thời gian qua, hợp tác Việt Nam - Lào trong lĩnh vực đào tạo cán bộ gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp, song trong bối cảnh mới vẫn tồn tại một số vấn đề cần thảo luận.

*Thứ nhất*, do nhận thức về tầm quan trọng của chiến lược hợp tác giữa hai nước của một số ban, bộ, ngành, địa phương mỗi

bên chưa đầy đủ và toàn diện, việc chỉ đạo và tổ chức triển khai các thỏa thuận hợp tác giữa các bộ, ngành, địa phương chưa đáp ứng tốt được yêu cầu đặt ra. Một số nội dung cam kết còn theo ý muốn chủ quan, nằm ngoài Hiệp định, vượt quá nguồn cam kết giữa hai Chính phủ và khả năng của các bộ, ngành, địa phương mỗi bên nên không thực hiện được. Việc thực hiện các Quy chế và Nghị định thư hợp tác đào tạo đã ký kết chưa chặt chẽ, chất lượng đầu vào chưa đảm bảo, ảnh hưởng nhất định đến chất lượng hợp tác đào tạo hai nước.

*Thứ hai*, tăng cường hợp tác Việt - Lào là nhu cầu tự thân, tinh thần tự nguyện của hai dân tộc, hợp tác để phát triển đất nước. Hội nhập quốc tế và khu vực ngày càng gia tăng thì Việt Nam và Lào cần phải có sự hỗ trợ lẫn nhau, đảm bảo lợi ích chung cũng như lợi ích trước mắt và lâu dài của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, những nhận thức về vấn đề trên ít nhiều bị ảnh hưởng, tác động đến sự đồng thuận của các cấp lãnh đạo, từ trung ương đến địa phương đối với việc vun đắp và phát triển một cách tự giác cho mối quan hệ, chưa kể đến những nhân tố bên ngoài gây chia rẽ mối quan hệ hai nước. Trong những năm tới, hai nước Việt Nam - Lào phải có tầm nhìn chiến lược chung dài hạn tốt, được xây dựng và thực hiện trong bối cảnh quốc tế, khu vực và ở từng nước có những thuận lợi và thách thức đan xen, ưu tiên, cùng phấn đấu nâng hợp tác đào tạo cán bộ giúp Lào lên tầm cao mới, theo phương châm chất lượng và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu rất lớn về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng

cao ở cả cấp Trung ương và cấp địa phương của Lào.

Hai bên cần tăng cường hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị, xã hội: tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý trung và cao cấp trong hệ thống chính trị, cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Nhà nước. Tăng cường bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của Lào, hợp tác trong việc đào tạo chuyên viên, nhà khoa học, phiên dịch và các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn cho lãnh đạo Đảng, Nhà nước ngày càng hiệu quả.

Nên mở rộng công tác đào tạo các cán bộ chính trị Lào hơn nữa, không chỉ giới hạn ở cấp trung ương, cấp tỉnh, mà cả ở các cấp địa phương. Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng cán bộ chính trị, cán bộ quản lý các cấp, các bậc học, cán bộ khoa học kỹ thuật, giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng; phiên dịch viên tiếng Việt và tiếng Lào, cán bộ địa phương tại các tỉnh có biên giới với Việt Nam.

Đối với cán bộ nguồn cho trung ương và địa phương của Lào, phía Lào cần rà soát và có kế hoạch chỉ đạo, bồi dưỡng và tuyển chọn đúng đối tượng, chủ động tạo nguồn lưu học sinh cử sang Việt Nam. Chú trọng nâng cao chất lượng, đầu tư đào tạo, bồi dưỡng, phát triển các thế hệ tài năng trẻ, chuẩn bị tốt cho sự chuyển giao quyền lực trong tương lai. Nội dung bồi dưỡng phải phù hợp với yêu cầu công tác của từng cán bộ khi về nước. Mặt khác, Nhà nước cần đảm bảo mọi quyền lợi về chế độ, chính sách cho các học viên đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn để họ có thể yên tâm học tập.

Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam cùng Bộ Giáo dục và Thể thao Lào nên có sự phối hợp trong việc rà soát lại chất lượng đào tạo. Hàng năm nên tiến hành đánh giá chất lượng các lưu học sinh Lào tại Việt Nam, qua đó rút ra những kinh nghiệm trong đào tạo để công tác này ngày càng được hoàn thiện. Hai bên cần chủ động phối hợp trong các khâu chỉ đạo, tuyển sinh, quản lý và xử lý tốt các vấn đề phát sinh trong công tác đào tạo, chú ý việc cải tiến nội dung chương trình giảng dạy ở dự bị đại học và tiếng Việt năm dự bị đầu tiên ở Việt Nam.

*Thứ ba*, về nguồn vốn đào tạo, nên mở rộng quan hệ hợp tác đa phương, tranh thủ các nguồn vốn cá nhân và tổ chức ở trong và ngoài nước kết hợp với nguồn viện trợ của Việt Nam. Cải tiến phương pháp quản lý thanh quyết toán tài chính để các khoản kinh phí kịp thời được chuyển đến lưu học sinh Lào và các cơ sở tiếp nhận của Việt Nam. Nên tìm cách có nguồn lực đầu tư thích đáng, coi đây là một trong những chính sách quan trọng nhất để tiếp tục xây dựng, củng cố và phát huy quan hệ đặc biệt giữa hai nước. Hàng năm, Việt Nam tiếp tục dành các suất học bổng thu hút cán bộ, học sinh Lào có triển vọng sang học tập tại Việt Nam với quan điểm trước sau như một, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam coi việc đào tạo nguồn tài nguyên nhân lực cho Lào là công tác được ưu tiên hàng đầu.

Hai nước cần thực hiện nghiêm các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho Lào, đảm bảo chất lượng trong thi tuyển đầu vào. Bên cạnh

đó, hai nước cần triển khai hợp tác giáo dục, đào tạo trên nhiều kênh, nhiều hình thức, coi trọng hợp tác giữa các địa phương và các doanh nghiệp nhằm xây dựng nền tảng mới cho sự phát triển nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu hợp tác và phát triển kinh tế của mỗi nước.

*Tóm lại*, là nước láng giềng anh em gần gũi, nhân dân Việt Nam luôn tự hào có nhân dân Lào là người bạn thủy chung, son sắt, trong sáng trong suốt thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước ngày nay. Hợp tác đào tạo cán bộ giúp Lào mang ý nghĩa quan trọng trong hợp tác đào tạo giữa hai nước, đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ và năng lực toàn diện cho đội ngũ cán bộ Lào, góp phần duy trì, củng cố, vun đắp tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững/.

### CHÚ THÍCH

1. Hoàng Anh Thắng (2011), "Hợp tác đào tạo Việt - Lào: Việt Nam đào tạo cho Lào trên 12.000 nhân sự", Báo Đại Đoàn kết, ngày 20-12-2011.
2. Biên bản tổng kết Hội nghị lần thứ 39 của Ủy ban hợp tác liên Chính phủ giữa Chính phủ CHDCND Lào và Chính phủ CHXHCN Việt Nam, ngày 8/02/2017, trang 5.
3. Khâm Phết Phong nương (2002), "Tình hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Lào - Việt Nam mãi mãi bền vững". Kỷ yếu Hội thảo khoa học - thực

tiên tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào truyền thống và triển vọng, Báo tàng Hồ Chí Minh ngày 31/12, tr 17.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bounthan Kousonnong (2006), Sự lựa chọn chiến lược của Lào trong chính sách đối với Việt Nam và Trung Quốc, Tạp chí Nghiên cứu quốc tế (số 3), tr.84 - 96.
2. Biên bản tổng kết Hội nghị lần thứ 39 của Ủy ban hợp tác liên Chính phủ giữa Chính phủ CHDCND Lào và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, ngày 8/02/2017.
3. Chỉ thị 33 của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/11/2014 về Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho nước CHDCND Lào.
4. Lê Đình Chính (2007), Quan hệ đặc biệt hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong giai đoạn 1954 - 2000, Nxb CTQG, Hà Nội.
5. Nguyễn Hào Hùng (2008), Tình đoàn kết truyền thống Việt Nam - Lào trong lịch sử, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á (số 9), tr.24 - 34.
6. Hội nghị sơ kết Đề án hợp tác giáo dục Việt Nam - Lào giai đoạn 2011-2015, Viêng Chăn (2015).
7. Khâm Phết Phong nương (2002), "Tình hữu nghị vĩ đại, tình đoàn kết đặc biệt và sự hợp tác toàn diện Lào - Việt Nam mãi mãi bền vững" Kỷ yếu Hội thảo khoa học - thực tiễn tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào truyền thống và triển vọng, Báo tàng Hồ Chí Minh ngày 31/12, tr 17.
8. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Thực tiễn tình hữu nghị đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào truyền thống và triển vọng", Báo tàng Hồ Chí Minh ngày 31/12/2002.
9. Hoàng Anh Thắng: "Hợp tác đào tạo Việt - Lào: Việt Nam đào tạo cho Lào trên 12.000 nhân sự", Báo Đại Đoàn kết, ngày 20-12-2011.